

Số: 1596/TB-HĐTDCC

Long An, ngày 22 tháng 5 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc kết quả thi vòng 2 - kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2023

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-HĐTDCC ngày 22/02/2024 của Chủ tịch Hội đồng Tuyển dụng công chức về việc phân công nhiệm vụ thành viên Hội đồng Tuyển dụng công chức năm 2023;

Căn cứ kết quả tổng hợp điểm thi và ý kiến phê duyệt của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển dụng công chức năm 2023 ngày 22/5/2024;

Hội đồng thi tuyển dụng công chức năm 2023 thông báo kết quả thi vòng 2 (môn nghiệp vụ chuyên ngành) - kỳ thi tuyển dụng công chức năm 2023 đến các thí sinh dự thi (danh sách kèm theo).

Thời hạn nhận đơn phúc khảo 15 ngày (kể từ ngày 23/5/2024 đến hết ngày 06/6/2024), các thí sinh có quyền gửi đơn đề nghị phúc khảo đối với môn Nghiệp vụ chuyên ngành (tính theo ngày đơn thư đến bộ phận Văn thư Sở Nội vụ).

Lệ phí phúc khảo: 150.000 đồng/bài.

Hội đồng Tuyển dụng công chức năm 2023 thông báo đến các thí sinh dự thi được biết; đồng thời, không giải quyết phúc khảo đối với các đơn đề nghị phúc khảo nhận được sau thời hạn quy định nêu trên và các đơn đề nghị phúc khảo gửi bằng thư điện tử, Fax, Telex./.

(Đính kèm bảng tổng hợp kết quả thi vòng 2)

Nơi nhận:

- Thí sinh;
- TV. HĐ thi TDCC;
- UBND tỉnh (b/c);
- Văn phòng Sở (niêm yết);
- Lưu: VT, TCBCCCVC, Nh.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH



GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
Võ Thanh Phong

UBND TỈNH LONG AN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG
CHỨC NĂM 2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KẾT QUẢ - KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2023 (VÒNG 2)

Kèm theo Thông báo số 1536/TB-HĐTDCC ngày 24/5/2024 của Hội đồng thi

TT	Họ và tên		Số báo danh	Năm sinh		Nơi đăng ký hộ khẩu	Tên vị trí việc làm cần tuyển	Nơi bố trí công tác (phòng, ban chuyên môn)	Cơ quan, đơn vị	Trình độ chuyên môn cần tuyển (tối thiểu)	Ngành, chuyên ngành đào tạo	Diện ưu tiên	Kết quả thi vòng 2	Điểm ưu tiên (nếu có)	Tổng điểm	Ghi chú
	Họ, chữ lót	Tên		Nam	Nữ											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Sở ngành tỉnh															
	Sở Nội vụ															
							Quản lý nhân sự và đội ngũ kiêm CNTT									
1	Đặng Văn	Đa	33	1998		Xã Long Thạnh, Thủ Thừa, Long An	Quản lý nhân sự và đội ngũ kiêm CNTT	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Đại học	Công nghệ thông tin		63,5		63,5	

2	Đoàn Quang Trí	Dũng	27	1986		12 Võ Công Tồn, P1, TP Tân An, Long An	Quản lý nhân sự và đội ngũ kiêm CNTT	Văn phòng Sở	Sở Nội vụ	Đại học	Công nghệ thông tin		50		50		
							Quản lý Thi đua - khen										
3	Lê Thị Thanh	Thủy	186		1994	Tổ 28 KP Hòa Thuận 2, TT Cần Giộc, Cần Giộc, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		65		65		
4	Lê Thị Thùy	Dương	28		2001	KP Chiến Thắng, TT Vĩnh Hưng, Vĩnh Hưng, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		61		61		
5	Nguyễn Phùng Cẩm	Sương	151		1993	4/9 B1, K2 O1, TT Thủ Thừa, Thủ Thừa, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		54,5		54,5		
6	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	177		1992	228/32 QL1, P2, TP Tân An, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		52		52		

7	Lê Hoài	Thanh	156	2001		Xã An Lục Long, Châu Thành, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		50,5		50,5	
8	Lê Nguyễn Bảo	Châu	19		2001	160 Huỳnh Việt Thanh, phường 2, Tân An, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Quản lý nhà nước		44,5		44,5	
9	Võ Quang	Thế	167	1987		TT Bến Lức, Bến Lức, Long An	Quản lý Thi đua - khen thưởng	Ban Thi đua - Khen thưởng	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		34,5		34,5	
							Quản lý tôn giáo									
10	Trịnh Ngọc	Duy	31		2001	Số 311 ấp 1, xã Hường Thọ Phú, TP Tân An, Long An	Quản lý tôn giáo	Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		77		77	
11	Phạm Võ Văn	Anh	12		2001	Nước Trong, xã Thủy Đông, Thanh Hóa, Long An	Quản lý tôn giáo	Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		57		57	

12	Trần Minh	Sang	149	1996		169 ấp 4, xã Bình Tâm, TP Tân An, Long An	Quản lý tôn giáo	Ban Tôn giáo	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		55		55	
							Cải cách hành chính									
13	Võ Minh	Đạo	37	2001		Thôn Hòa Hạ, xã Tam Thắt, TP Tam Kỳ, Quảng Nam	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	Sở Nội vụ	Đại học	Luật		69,5		69,5	
14	Lê Thanh	Nguyên	118	1999		23 Nguyễn Bình, Tổ 2, KP 3, thị trấn Tân Biên, Tân Biên, Tây Ninh	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	Sở Nội vụ	Đại học	Quản lý nhà nước		68		68	
15	Tạ Minh	Quang	145	1995		E03/46 Ấp 6, xã Tân Nhựt, Bình Chánh, TP HCM	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	Sở Nội vụ	Đại học	Quản lý nhà nước		60		60	

20	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	188		1999	49, KP8, TT Bến Lức, Bến Lức, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		78,5		78,5	
21	Nguyễn Thúy	Hằng	55		1994	Ấp Cà Bát, Vĩnh Thạnh, Tân Hưng, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		76		76	
22	Đặng Trương Phương	Thảo	163		1990	235 Nguyễn Đình Chiểu, P3, TP Tân An, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Kế toán		70		70	
23	Nguyễn Phát	Tài	153	1993		Ấp Sậy Giăng, xã Bình Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		68		68	
24	Hồ Tiến	Đạt	38	2001		76/32 Huỳnh Văn Đảnh, P3, Tân AN, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		64,5		64,5	

25	Huỳnh Thị Thúy	Kiều	92		1989	26/9 Cao Văn Lầu, KP Nhơn Phú, P5, TP Tân An, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Kế toán		51,5		51,5	
26	Trần Thị Thanh	Phương	141		1990	2/1 Ấp Bình Cang 1, Bình Thạnh, Thủ Thừa, Long An	Thanh tra	Thanh tra Sở	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Kế toán		43,5		43,5	
							Chuyên viên Phòng, chống tệ									
27	Lê Minh	Đào	36	1994		71/7 Cao Văn Lầu, P5, TP Tân An, Long An	Chuyên viên Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		76		76	
28	Lê Khôi Gia	Nguyễn	120	1999		Ấp Vàm Kinh, Bình An, Thủ Thừa, Long An	Chuyên viên Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		75		75	

29	Nguyễn Thành	Trung	215	1992		48 ấp 1, xã Tân Phước Tây, Tân Trụ, Long An	Chuyên viên Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật		64,5		64,5	
30	Trần Thị Bảo	Trân	198		1996	291 Bình Thạnh, Nhứt Ninh, Tân Trụ, Long An	Chuyên viên Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Công tác xã hội		57,5		57,5	
31	Hà Xuân	Trường	217	1994		14 Võ Văn Mũi, KP4, P3, TP Tân An, Long An	Chuyên viên Phòng, chống tệ nạn xã hội	Phòng phòng, chống tệ nạn xã hội	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Luật	Hoàn thành nghĩa vụ	44	2,5	46,5	
							Chuyên viên Quản lý công tác An toàn, vệ sinh lao									
32	Phạm Công	Danh	23	1991		KP 3, Tài Lương 3, Hoài Thanh Tây, TX Hoài Nhơn, Bình Định	Chuyên viên Quản lý công tác An toàn, vệ sinh lao động	Phòng Lao động - Việc làm và giáo dục	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Bảo hộ lao động		74,5		74,5	

							Chuyên viên Quản lý về Bảo hiểm xã hội									
33	Nguyễn Tấn	Đạt	40	1997		459/8 ấp 8, Xã Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	Chuyên viên Quản lý về Bảo hiểm xã hội	Phòng Lao động - Việc làm và giáo dục nghề nghiệp	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Đại học	Kế toán		40		40	
Sở Giáo dục và Đào tạo																
							Quản lý tài chính - kế toán									
34	Huỳnh Thị Kim	Son	150		1984	234 ấp Bình Thạnh, xã Bình Tịnh, Tân Trụ, Long An	Quản lý tài chính - kế toán	Phòng Hành chính - Quản trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học	Kế toán, kiểm toán		39		39	
35	Lê Huỳnh	Nhung	129		1985	106 Trần Văn Nam, P3, TP Tân An, Long An	Quản lý tài chính - kế toán	Phòng Hành chính - Quản trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học	Kế toán		38,5		38,5	

36	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	229		2000	313 ấp Nhơn Thuận, Nhơn Thạnh Trung, TP Tân An, Long An	Quản lý tài chính - kế toán	Phòng Hành chính - Quản trị	Sở Giáo dục và Đào tạo	Đại học	Kế toán		35		35	
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn																
							Quản lý bảo vệ									
37	Huỳnh Thường	Vương	240	2001		Ấp 2, xã Hòa Phú, Châu Thành, Long An	Quản lý bảo vệ thực vật	Phòng Trồng trọt, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Bảo vệ thực vật		75		75	
38	Lâm Văn	Thời	173	1993		Thái Trị, Vĩnh Hưng, Long An	Quản lý bảo vệ thực vật	Phòng Trồng trọt, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Nông học		53,5		53,5	

39	Phạm Thị Lan	Châu	21		1981	30 Ấp Bình Hòa, xã Bình Lăng, Tân Trụ, Long An	Quản lý bảo vệ thực vật	Phòng Trồng trọt, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Nông học		53		53	
40	Hoàng Như	Cương	18		1987	191/23/24 Huỳnh Châu Sô, Xuân Hòa, P6, TP Tân An, Long An	Quản lý bảo vệ thực vật	Phòng Trồng trọt, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Khoa học cây trồng		50		50	
41	Nguyễn Anh	Thư	175		1999	Ấp Cà Nhíp, xã Tân Bình, Tân Thạnh, Long An	Quản lý bảo vệ thực vật	Phòng Trồng trọt, Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Bảo vệ thực vật		44		44	

[illegible]

44	Huỳnh Thị Ngọc	Ngân	111		1994	Ấp 4, xã Mỹ Phú, Thủ Thừa, Long An	Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	Phòng Quản lý chất lượng và Thương mại	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Nông học		67		67	
45	Nguyễn Chí	Trung	213		1995	12 Ấp 2, Cầu Ngang, xã Long Hựu Đông, Cần Đước, Long An	Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	Phòng Quản lý chất lượng và Thương mại	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Chăn nuôi		64,5		64,5	
46	Trần Thị Diễm	Trinh	207		1995	233 Huỳnh Hoàng Hiền, P7, TP Tân An, Long An	Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	Phòng Quản lý chất lượng và Thương mại	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Khoa học cây trồng		62,5		62,5	

47	Nguyễn Văn Hiệp	61	1993		Tổ 21, Xuân Hòa, xã Tịnh Biên, TX Tịnh Biên, An Giang	Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	Phòng Quản lý chất lượng và Thương mại	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Khoa học cây trồng	61,5	61,5
48	Hồ Nguyễn	119	2000		Ấp 4, xã Mỹ Thạnh, Thủ Thừa, Long An	Quản lý chế biến và thương mại nông, lâm, thủy sản	Phòng Quản lý chất lượng và Thương mại	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Quản lý chất lượng nông sản	Đại học	Chăn nuôi	58	58
Chi cục kiểm lâm												
						Hành chính, tổng						

49	Bùi Thị	Hương	71		1992	764/60 QL 1A KP Tường Khánh, P Khánh Hậu, Tân An, Long An	Hành chính, tổng hợp	Phòng Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Luật		83		83	
50	Thái Đặng Quỳnh	Như	128		2001	83A Cù Luyện, P5, TP Tân An, Long An	Hành chính, tổng hợp	Phòng Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Luật Kinh tế		56		56	
51	Dương Thị Thanh	Tường	224		1999	KP3, Bình Phong Thạnh, Mộc Hóa, Long An	Hành chính, tổng hợp	Phòng Tổ chức, Hành chính, Tổng hợp	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Luật		43,5		43,5	
							Kiểm lâm									
52	Trần Thanh	Tuấn	223	1995		Ấp Đông Bắc, xã Tân Hòa, Tân Thạnh, Long An	Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR; Hạt Kiểm lâm liên huyện Mộc Hoá -	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Lâm nghiệp		64,5		64,5	

53	Nguyễn Văn	Phương	140	2000		Tổ 41, KP 3A. P Trảng Dài, TP Biên Hòa, Đồng Nai	Kiểm lâm	Đội Kiểm lâm Cơ động và PCCCR; Hạt Kiểm lâm liên huyện Mộc Hoá -	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng		38		38	
							Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn									
54	Nguyễn Văn	Trường	218	1985		Cả Nổ, xã Vĩnh Lợi, Tân Hưng, Long An	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Phòng Quản lý, Phát triển và Sử dụng rừng	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Quản lý tài nguyên rừng		69		69	
55	Nông Thị Lệ	Tuyết	230		1993	Ấp Đông Bắc, xã Tân Hòa, Tân Thạnh, Long An	Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên	Phòng Quản lý, Phát triển và Sử dụng rừng	Chi cục Kiểm lâm	Đại học	Lâm nghiệp	Dân tộc thiểu số (Nùng)	59,5	5	64,5	
Sở Khoa học và Công nghệ																
							Quản lý công nghệ									

56	Lý Minh	Tuấn	221	1990		Ấp Phước Toàn, xã Long Hiệp, Bến Lức, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Công nghệ thực phẩm		83,5		83,5	
57	Nguyễn Đỗ Anh	Kim	93		1999	547 ấp 4, xã Hướng Thọ Phú, TP Tân An, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Công nghệ sinh học		77		77	
58	Nguyễn Thị Yến	Phượng	143		2000	273/7 xã Hiệp Thạnh, Châu Thành, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		77		77	
59	Hà Thị Trúc	Mai	106		1997	132 Ấp Đông Trung, xã Tân Chánh, Cần Đước, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Công nghệ sinh học		76,5		76,5	
60	Trần Lam	Quỳnh	148		2000	Xã Bình Phú, Cai Lậy, Tiền Giang	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		76,5		76,5	
61	Huỳnh Minh	Đức	45	1994		Xã Bình Long Điền, Chợ Gạo, Tiền Giang	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Công nghệ sinh học		71		71	

62	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	32		1997	58 KP 8, TT Cần Đức, Cần Đức, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		67,5		67,5	
63	Lê Minh	Trí	204	1998		197/4 ấp 4, xã Vĩnh Công, Châu Thành, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	công nghệ kỹ thuật điện - điện tử		67		67	
64	Phạm Thị Xuân	Thu	174		1995	229, Ấp 4, xã Nhứt Chánh, Bến Lức, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		66,5		66,5	
65	Nguyễn Thanh Đăng	Khoa	88		1995	225/3 Thoại Ngọc Hầu, P Phú Thạnh, Q, Tân Phú, TPHCM	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Hóa học		62,5		62,5	
66	Đặng Khánh	Hiếu	62		1999	55 Nguyễn Thái Bình, P3, TP Tân An, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		61,5		61,5	
67	Võ Phương	Hà	50		1997	Ấp 4, xã Mỹ Phú, Thủ Thừa, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Công nghệ thực phẩm		60,5		60,5	

68	Lê Hòa	Phát	132	1996		Ấp Cà Na, xã Vĩnh Thuận, Vĩnh Hưng, Long An	Quản lý công nghệ	Phòng Quản lý công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Đại học	Khoa học môi trường		60		60	
Sở Kế hoạch và Đầu tư																
							Tổng hợp kinh tế xã									
69	Nguyễn Minh	Phát	133	1995		03 Nguyễn Minh Trường, P3, TP Tân An, Long An	Tổng hợp kinh tế xã hội	Quy hoạch, Kế hoạch tổng hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học	Kinh doanh quốc tế		80,5		80,5	
70	Dương Nhật	Trường	216	1992		Tầm Đuông, Bình Hiệp, TX Kiến Tường, Long An	Tổng hợp kinh tế xã hội	Quy hoạch, Kế hoạch tổng hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học	Kinh doanh quốc tế		50		50	
71	Nguyễn Ngọc Anh	Minh	107	2000		36/5 Trịnh Quang Nghị, P4, TP Tân An, Long An	Tổng hợp kinh tế xã hội	Quy hoạch, Kế hoạch tổng hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học	Kinh doanh quốc tế		43,5		43,5	
72	Nguyễn Thị Tuyết	Hằng	53		1995	45A Nguyễn Văn Tạo, P4, TP Tân An, Long An	Tổng hợp kinh tế xã hội	Quy hoạch, Kế hoạch tổng hợp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Đại học	Kinh doanh quốc tế		35		35	

Sở Tài chính															
						Quản lý công sản									
73	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	10	1987		100/6/9 Lê Văn Duyệt, Q Bình Thạnh, TP HCM	Quản lý công sản	Phòng Quản lý Giá - Công sản	Sở Tài chính	Đại học	Kế toán		60,5		60,5
74	Đỗ Thị Linh	Nhi	123		2001	301 Nguyễn Đình Chiểu, P3, TP Tân An, Long An	Quản lý công sản	Phòng Quản lý Giá - Công	Sở Tài chính	Đại học	Kế toán		50		50
75	Phan Thị Ngọc	Hương	75		1989	108 Đường số 6, Khu KDC Thái Dương, P6, TP Tân An, Long An	Quản lý công sản	Phòng Quản lý Giá - Công sản	Sở Tài chính	Đại học	Tài chính ngân hàng		40		40
							Quản lý Tài chính Doanh								
76	Lê Thị Thanh	Trúc	210		1992	14/1 Nguyễn Văn Tiếp, P5 TP Tân An, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Quản trị kinh doanh		71,5		71,5
77	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	52		2002	Ấp 915, Xã Nhơn Ninh, Tân Thạnh, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Kinh tế		63,5		63,5

78	Nguyễn Lê Hoàng	Thư	176		2001	296D/4 Khu vực 4, TT Đức Hòa, Đức Hòa, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Quản trị kinh doanh		61		61	
79	Trần Thị Xuân	Lý	104		1991	Ấp Bàu Trai Hạ, xã Tân Phú, Đức Hòa, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh		56,5		56,5	
80	Nguyễn Quốc Hoàng	Huy	79	2000		65D Nguyễn Thị Bảy, P6, TP Tân An, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Quản trị kinh doanh		56		56	
81	Huỳnh Đăng Như	Lan	94		1986	228/37 QL1A, P2, TP Tân An, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Đại học	Kế toán		56		56	
82	Lê Minh	Huy	78	1985		75, KP 4, P3, TP Tân An, Long An	Quản lý Tài chính Doanh nghiệp	Phòng Tài chính Doanh nghiệp	Sở Tài chính	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh		51		51	

[illegible]

[illegible]

95	Võ Trần Nhã	Uyên	232		1997	KP 2, Phường Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, Bà Rịa - Vũng Tàu	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Quản lý đất đai		73,5		73,5	
96	Huỳnh	Anh	07		1994	Xã Thanh Phú, Bến Lức, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Quản lý đất đai		61		61	
97	Lê Công	Tiến	190	1993		Ấp Bình Lợi, xã Đức Tân, Tân Trụ, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Quản lý đất đai		59,5		59,5	
98	Nguyễn Đào Xuân	Khang	82	1997		Ấp Phước Hưng 1, xã Phước Lâm, Cần Giộc, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Quản lý đất đai		58		58	
99	Bạch Thị Như	Ngọc	115		2000	KP Kim Định, TT Cần Giộc, Cần Giộc, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Quản lý đất đai		57		57	

100	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thúy	183		1997	Xã Tân Trạch, Cần Đước, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý đất đai		54		54	
101	Phạm Thành	An	04	1990		Ấp Long Thanh, xã Long Trạch, Cần Đước, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý đất đai		52,5		52,5	
102	Nguyễn Chí	Linh	100	1997		Ấp Ngoài, xã Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý đất đai		50		50	
103	Phạm Minh	Tâm	154	2000		C4/20 ấp 3, xã Bình Chánh, Bình Chánh, TP HCM	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý đất đai		37		37	
104	Trần Nhật Khoa	Quân	144	1996		50 Nguyễn Thái Bình, KP Trị Yên, TT Cần Giuộc, Cần Giuộc, Long An	Hành chính một cửa	Văn phòng HĐND và UBND	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng		27,5		27,5	

							Quản lý văn hóa và gia đình										
105	Nguyễn Thị Huỳnh	Hương	73		1998	377, ấp Ngoài, xã Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An	Quản lý văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý nhà nước		69,5		69,5		
106	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	29		1999	Tổ 10, KP4, TT Cần Giuộc, Cần Giuộc, Long An	Quản lý văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý nhà nước		63		63		
107	Phạm Minh	Vương	241	1997		Tổ 2A, ấp Ngoài, xã Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An	Quản lý văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý nhà nước	Hoàn thành nghĩa vụ	58	2,5	60,5		
108	Lê Trần Khả	Tú	219	1996		Ấp 1B, xã Tân Trạch, Cần Đước, Long An	Quản lý văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Luật		37,5		37,5		
							Hành chính tư										
109	Nguyễn Thị Hoàng	Nhi	124		2001	Ấp 3, xã Mỹ Yên, Bến Lức, Long An	Hành chính tư pháp	Phòng Tư pháp	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Luật Kinh tế		75,5		75,5		

110	Trần Thị Thùy	Linh	102		1996	KP 3, Phường 1, TX Kiến Tường, Long An	Hành chính tư pháp	Phòng Tư pháp	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Luật Kinh tế		74,5		74,5	
111	Lê Thị Thu	Thảo	165		2000	Xã Long Thượng, Cần Giộc, Long An	Hành chính tư pháp	Phòng Tư pháp	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Luật		66,5		66,5	
							Thanh tra									
112	Nguyễn Quang	Thịnh	171	1989		Tổ 5, ấp An Hòa, xã An Thới Đông, Cần Giộc, TP HCM	Thanh tra	Thanh tra huyện	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Luật		75		75	
113	Lê Hoài Phương	Linh	99		2001	40 Đồng Xoài, P13 Q Tân Bình, TP HCM	Thanh tra	Thanh tra huyện	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Luật Kinh tế		73		73	
114	Phạm Trọng Quỳnh	Trang	202		1995	205A ấp 2, xã Long Khê, Cần Đức, Long An	Thanh tra	Thanh tra huyện	UBND huyện Cần Giộc	Đại học	Luật		70		70	

122	Huỳnh Thị Ngọc	Điệp	42		1999	116 ấp Phước Hưng 2, xã Phước Lâm, Cần Giuộc, Long An	Quản lý kế hoạch và đầu tư	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Quản lý nhà nước (chuyên ngành Tài chính công)		59,5		59,5	
							Kế toán									
123	Nguyễn Thị Mỹ	Quyền	147		2000	Ấp Long Khánh, Phước Hậu, Cần Giuộc, Long An	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Kế toán		60		60	
124	Phạm Thị Phụng	Tường	225		1989	Tổ 17 KP Trị Yên, TT Cần Giuộc, Long An	Kế toán	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Kế toán		44		44	
							Quản lý xây dựng									
125	Trần Hoài	Bảo	17	1993		Số 151 Khu 8, TT Cần Đức, Cần Đức, Long An	Quản lý xây dựng	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	UBND huyện Cần Giuộc	Đại học	Kỹ thuật xây dựng		57,5		57,5	

129	Đặng Minh	Nguyên	117	1996		31 Trinh Quang Nghi, P2, TP Tân An, Long An	Quản lý Xây dựng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Thủ Thừa	Đại học	Kỹ thuật công trình xây dựng		67,5		67,5	
130	Lê Huỳnh Quốc	Pháp	131	1997		127/01 Phạm Văn Thành, P Tân Khánh, TP Tân An, Long An	Quản lý Xây dựng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Thủ Thừa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng		63,5		63,5	
131	Trần Hữu	Đức	47	1991		Ấp 3, xã Nhị Thành, Thủ Thừa, Long An	Quản lý Xây dựng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Thủ Thừa	Đại học	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng		38		38	
132	Nguyễn Thanh	Phước	138	1991		Ấp Cầu Lớn, xã Mỹ Lạc, Thủ Thừa, Long An	Quản lý Xây dựng	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	UBND huyện Thủ Thừa	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp		vắng		vắng	

							Quản lý Tài chính - ngân sách									
133	Trần Thị Thúy	Hưng	70		1993	46 Phạm Thị Đầu, P2, TP Tân An, Long An	Quản lý Tài chính - ngân sách	Phòng Tài chính - Kế hoạch	UBND huyện Thủ Thừa	Đại học	Kế toán		62,5		62,5	

Danh sách này có 133 thí sinh./.